

Số: /BC-VPUB

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả xếp loại, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh tháng 9/2023

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Căn cứ Công văn số 3876/VPUB-PVHCC ngày 12/9/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo việc xếp loại, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

Qua rà soát, tổng hợp số liệu của Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), tại mục “*Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của Bộ, ngành, địa phương*”. Trên cơ sở theo dõi, tổng hợp, so sánh và phân tích các tiêu chí đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cơ quan hành chính các cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả xếp loại, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh trong tháng 9/2023 kèm theo Bảng xếp loại, đánh giá cụ thể. *(Số liệu được sử dụng làm căn cứ đánh giá, xếp loại tại thời điểm 16h30' ngày 30/9/2023. Số liệu này sẽ thay đổi theo thời gian cụ thể).*

Trường hợp, chưa hiểu phương pháp tính điểm, xếp loại của Bộ Chỉ số, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiên cứu quy định chi tiết tại Quyết định số 766/QĐ-TTg để triển khai thực hiện đạt kết quả cao trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV, TCD;
- Lưu: VT, PVHCC. CT

CHÁNH VĂN PHÒNG

Hồ Sĩ Sơn

Phụ lục 1
BẢNG XẾP LOẠI, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT TTHC
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG CỦA CÁC SỞ,
BAN NGÀNH TỈNH TRONG THÁNG 9/2023

STT	Tên cơ quan/ đơn vị	(*) Công khai, minh bạch (%)	Tiền độ giải quyết (%)	Dịch vụ công trực tuyến (%)	Mức độ hài lòng (%)	(*) Tỷ lệ Số hóa hồ sơ (%)	Tổng hợp xếp loại
1	Sở Tư pháp	66,7	35,11	75	11,7	92,71	Khá
2	Sở Xây dựng	66,7	66,67	76,9	1,8	92,71	Khá
3	Sở Khoa học và CN	66,7	57,14	57,1	6,1	92,71	Khá
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	66,7	42,11	97,5	0,3	92,71	Khá
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	66,7	64,1	80	21,7	92,71	Khá
6	Sở Lao động, TB&XH	66,7	99,87	100	2,9	92,71	Xuất Sắc
7	Sở Nội vụ	66,7	95,83	57,1	33,3	92,71	Xuất Sắc
8	Sở Văn hóa, TT và DL	66,7	81,48	95,5	23	92,71	Tốt
9	Sở Tài chính	66,7	100	50	33,3	92,71	Xuất Sắc
10	Sở Thông tin và TT	66,7	100	0	5,6	92,71	Khá
11	Sở Y tế	66,7	58,46	79,3	8,4	92,71	Khá
12	Sở Công Thương	66,7	99,51	99,6	33,3	92,71	Xuất Sắc
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	66,7	100	100	28,9	92,71	Xuất Sắc
14	Sở Nông nghiệp và PTNT	66,7	99,93	99,9	33,3	92,71	Xuất Sắc
15	Sở Giao thông Vận tải	66,7	75,47	47,3	25,1	92,71	Khá
Tổng hợp toàn tỉnh		66,7	86,5	60,83	28,9	92,71	Tốt

Ghi chú (): Do Văn phòng Chính phủ chưa đồng bộ để tách riêng kết quả của từng cơ quan. Nên lấy mức điểm trung bình của tỉnh đạt được để tính tỷ lệ đạt được của đơn vị.*

Riêng BQL các khu công nghiệp tỉnh: UBND tỉnh đã kiến nghị Văn phòng Chính phủ bổ sung để công khai, minh bạch trong thời gian tới.

Phụ lục 2
BẢNG XẾP LOẠI, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT TTHC
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG CỦA UBND
CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRONG THÁNG 9/2023

STT	Tên cơ quan	Công khai, minh bạch (%)	Tiến độ giải quyết (%)	Dịch vụ công trực tuyến (%)	Mức độ hài lòng (%)	Số hóa hồ sơ (%)	Tổng hợp xếp loại (*)
I	UBND thành phố PR-TC	0	98,43	96,9	66,7	35,8	Khá
1	Ủy ban nhân dân phường Tân Tài	0	98,6	100	100	30,6	Xuất sắc
2	Ủy ban nhân dân phường Đông Hải	0	99,31	99,5	100	54,2	Xuất sắc
3	Ủy ban nhân dân phường Văn Hải	0	97,25	96,5	100	36,5	Xuất sắc
4	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đông	0	96,22	96,6	100	51,5	Xuất sắc
5	Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn	0	100	99,7	100	33,3	Xuất sắc
6	Ủy ban nhân dân phường Đài Sơn	0	98,56	96,4	100	34,5	Xuất sắc
7	Ủy ban nhân dân phường Phủ Hà	0	96,62	99,7	100	34,9	Xuất sắc
8	Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh	0	100	90,5	100	34,3	Xuất sắc
9	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình	0	99,64	97,1	100	38,1	Xuất sắc
10	Ủy ban nhân dân phường Kinh Dinh	0	99,38	95	100	33,1	Xuất sắc
11	Ủy ban nhân dân phường Bảo An	0	100	99,7	100	34,7	Xuất sắc
12	Ủy ban nhân dân xã Thành Hải	0	97,2	100	100	38,4	Xuất sắc
13	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hải	0	94,44	100	100	33,5	Xuất sắc
14	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hương	0	99,36	100	100	31,5	Xuất sắc
15	Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ	0	100	99,1	100	37	Xuất sắc
16	Ủy ban nhân dân phường Đạo Long	0	93,94	100	100	50,8	Xuất sắc
II	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải	0	92,18	98,2	66,7	50,2	Khá
1	Ủy ban nhân dân xã	0	99,68	100	100	43	Xuất sắc

	Phương Hải						
2	Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải	0	62,16	92	87,7	29,5	Trung bình
3	Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải	0	100	100	100	46,1	Xuất sắc
4	Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hải	0	49,02	100	83	65,1	Trung bình
5	Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải	0	100	100	100	73,2	Xuất sắc
6	Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải	0	100	100	100	73,2	Xuất sắc
7	Ủy ban nhân dân xã Tân Hải	0	0	0	66,7	9,1	Kém
8	Ủy ban nhân dân xã Tri Hải	0	97,3	100	100	71,6	Xuất sắc
9	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải	0	100	100	100	54,8	Xuất sắc
III	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc	0	88,75	51,1	63,2	48,8	Trung bình
1	Ủy ban nhân dân xã Công Hải	0	91,88	39,3	100	45,5	Khá
2	Ủy ban nhân dân xã Lợi Hải	0	88,1	100	95,7	64,7	Tốt
3	Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn	0	100	100	100	73	Xuất sắc
4	Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong	0	78,26	100	92,4	70,6	Tốt
5	Ủy ban nhân dân xã Phước Chiến	0	44,44	0	82,3	54,7	Trung bình
6	Ủy ban nhân dân xã Phước Kháng	0	0	0	66,7	9,1	Kém
IV	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam	0	99,14	96,3	100	57,9	Xuất sắc
1	Ủy ban nhân dân xã Phước Nam	0	98,86	100	100	55,2	Xuất sắc
2	Ủy ban nhân dân xã Phước Diêm	0	100	100	100	72,4	Xuất sắc
3	Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh	0	100	91,2	100	68,7	Xuất sắc
4	Ủy ban nhân dân xã Cà Ná	0	100	100	100	27,4	Xuất sắc
5	Ủy ban nhân dân xã Phước Minh	0	100	100	100	73	Xuất sắc
6	Ủy ban nhân dân xã Nhị Hà	0	100	100	100	72,9	Xuất sắc
7	Ủy ban nhân dân xã Phước Dinh	0	100	100	100	71,9	Xuất sắc

8	Ủy ban nhân dân xã Phước Hà	0	100	100	100	72,9	Xuất sắc
V	Ủy ban nhân dân huyện Bắc Ái	0	94,14	83,5	100	35,1	Xuất sắc
1	Ủy ban nhân dân xã Phước Trung	0	89,15	94,6	96,3	39,8	Tốt
2	Ủy ban nhân dân xã Phước Chính	0	100	100	100	44,2	Xuất sắc
3	Ủy ban nhân dân xã Phước Tiến	0	100	100	100	42,4	Xuất sắc
4	Ủy ban nhân dân xã Phước Đại	0	83,33	96,4	94,4	29,1	Tốt
5	Ủy ban nhân dân xã Phước Thành	0	100	100	100	50,3	Xuất sắc
6	Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng	0	78,57	100	92,3	73	Tốt
7	Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa	0	100	60,9	100	30,5	Xuất sắc
8	Ủy ban nhân dân xã Phước Tân	0	0	0	66,7	9,1	Kém
9	Ủy ban nhân dân xã Phước Bình	Không có số liệu tổng hợp					Kém
VI	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn	0	95,51	70,3	100	41,5	Xuất sắc
1	Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn	0	100	89,8	100	59,2	Xuất sắc
2	Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn	0	100	100	100	42,8	Xuất sắc
3	Ủy ban nhân dân xã Nhơn Sơn	0	95,38	52,2	100	40,9	Xuất sắc
4	Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn	0	100	87	100	71	Xuất sắc
5	Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn	0	97,78	95,5	100	73	Xuất sắc
6	Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn	0	99,21	27	100	31,9	Trung bình
7	Ủy ban nhân dân xã Ma Nối	0	100	100	100	71,9	Xuất sắc
8	Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn	0	100	83,1	100	58,7	Xuất sắc
VII	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước	0	97,68	59,2	100	32,6	Xuất sắc
1	Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân	0	100	92,5	100	34,9	Xuất sắc
2	Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận	0	98,08	100	100	41,3	Xuất sắc
3	Ủy ban nhân dân xã	0	96,15	100	100	44,6	Xuất sắc

	Phước Thái						
4	Ủy ban nhân dân xã Phước Hữu	0	100	40	100	27,3	Tốt
5	Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu	0	96,04	27,8	100	26,6	Trung bình
6	Ủy ban nhân dân xã Phước Hải	0	95,65	100	100	51,5	Xuất sắc
7	Ủy ban nhân dân xã An Hải	0	100	37,5	100	29,3	Tốt
8	Ủy ban nhân dân xã Phước Sơn	0	99,6	8,5	100	25,1	Trung bình
9	Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh	0	91,67	22,7	100	24,1	Trung bình

Ghi chú (): Việc tổng hợp xếp loại được căn cứ vào tổng điểm số đạt được trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại thời điểm đánh giá. Trường hợp tại thời điểm đánh giá, Cổng Dịch vụ công quốc gia không có số liệu điểm số đánh giá, xếp loại thì căn cứ vào hướng dẫn tại Công văn số 3876/VPUB-PVHCC ngày 12/9/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để đánh giá, xếp loại.*